

DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC

Được chi trả học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập

4 tháng cuối năm 2025, năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số: 106 /QĐ-PTDTBTH Huồi Lũng ngày 11/9//2025 của Trường PTDTBTH Huồi Lũng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Trường	Lớp	Diện hỗ trợ	Dạng khuyết tật	Mức độ khuyết tật	Chi trả học bổng			Tổng mức hỗ trợ (đ)	Họ tên bố (mẹ, chủ hộ)	Hộ khẩu thường trú (Bản, xã)		
		Ngày	Tháng	Năm							Mức học bổng hỗ trợ/tháng (đ)	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được cấp (đ)			Bản	Xã/Thị trấn	Tỉnh
1	Vừ A Quyền	14	8	2018	Nam	Trường PTDTBTH Huổi Lèng	2MLT	Hộ nghèo	Nghe, nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	7.488.000	Vừ A Minh	Ma Lù Thàng	Mường Túng	Điện Biên
2	Giảng Li Hùng	10	12	2017	Nam	Trường PTDTBTH Huổi Lèng	3A2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	7.488.000	Giảng A Sênh	Trung Đình	Mường Túng	Điện Biên
3	Liễu A Thắng	29	5	2016	Nam	Trường PTDTBTH Huổi Lèng	4A1	Hộ nghèo	Nhìn	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	7.488.000	Liễu A Sây	Ma Lù Thàng	Mường Túng	Điện Biên
4	Giảng Bình An	26	1	2016	Nam	Trường PTDTBTH Huổi Lèng	4A2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	7.488.000	Giảng A vàng	Huổi Tóong 1	Mường Túng	Điện Biên
5	Lò Hoàn Ség	25	3	2015	Nữ	Trường PTDTBTH Huổi Lèng	5A1	Hộ nghèo	Nhìn	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	7.488.000	Lò Seo Lũ	Huổi Lèng	Mường Túng	Điện Biên
6	Hồ A Hữu	11	10	2015	Nam	Trường PTDTBTH Huổi Lèng	5A2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	7.488.000	Hồ A Khoa	Nậm Chua	Mường Túng	Điện Biên
7	Chớ Bang Tuyết	3	7	2015	Nữ	Trường PTDTBTH Huổi Lèng	5A3	Hộ nghèo	Nghe, nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	7.488.000	Chớ Thị Nhè	Trung Đình	Mường Túng	Điện Biên
	Tổng										13.104.000		52.416.000	52.416.000				
Danh sách có 07 học sinh																		

Danh sách có 07 học sinh

Kế toán

Hiệu trưởng



Mường Túng, ngày 11 tháng 09 năm 2025
XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ (TT)

Bùi Văn Mạnh